|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**Nghị quyết số: /2024/QH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 ***(Dự thảo)***

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.”

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản tại Điều 2 như sau:

a) Bổ sung điểm h khoản 1 Điều 2 như sau:

“h) Căn cứ loại đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số và diện tích tự nhiên tăng thêm của đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của Chính phủ để quyết định biên chế cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Ban của Hội đồng nhân dân thành phố gồm Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:

“c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, đảm bảo không vượt quá số lượng tối đa cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ; tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.”

4. Bổ sung khoản 9 Điều 5 như sau:

“10. Ủy ban nhân dân quận quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân quận thông qua trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định khác.

5. Bổ sung khoản 5 Điều 6 như sau:

“5. Biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường thuộc biên chế cán bộ, công chức cấp huyện được giao hàng năm. Việc bầu, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường thực hiện theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền, phân cấp quản lý”.

6. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a. Thành lập Sở An toàn thực phẩm

Hội đồng nhân dân thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở An toàn thực phẩm trên cơ sở chuyển chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm từ các sở khác sang”.

7. Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 7 như sau:

“g) Ủy ban nhân dân phường quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân quận để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phải trình Hội đồng nhân dân phường thông qua trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trừ trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quy định khác”.

8. Bổ sung khoản 2a Điều 12 như sau:

“2a. Trường hợp văn bản của chính quyền địa phương ở quận, phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 mà không còn phù hợp thì: Hội đồng nhân dân thành phố bãi bỏ văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường; Ủy ban nhân dân quận bãi bỏ văn bản của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng**

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“**Điều 8. Quản lý quy hoạch**

1. Trên cơ sở đồ án quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng, đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp và các khu vực được giao quản lý; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp được giao quản lý.”

9. Bổ sung Điều 8a sau Điều 8 như sau:

“**Điều 8a. Về quản lý đầu tư**

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Thuộc danh mục dự án cần thu hồi đất theo trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Có diện tích đất do Nhà nước quản lý trong khu đất thực hiện dự án.

c) Đất chưa được giải phóng mặt bằng.

d) Phần diện tích đất do Nhà nước quản lý trong các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án quy định tại khoản này không phải thực hiện thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, thủy lợi theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.

Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại điểm Khoản 3 Điều này.

3. Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP):

a) Ngoài các lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Thành phố được áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực thể thao và văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ hạng 1, hạng 2, trung tâm hội chợ triển lãm). Trình tự, thủ tục thực hiện các dự án quy định tại điểm này thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực thể thao và văn hóa, hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm hội chợ triển lãm) không thấp hơn 100 tỷ đồng;

4. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định các chính sách hỗ trợ đầu tư đối với dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với các điều kiện cụ thể của thành phố Đà Nẵng.

Đối với các cụm công nghiệp đã được đầu tư công và giao cho tổ chức sự nghiệp công lập quản lý kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: tổ chức sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất và cho thuê lại đất. Giao UBND thành phố Đà Nẵng quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá cho thuê, đối tượng cho thuê phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

10. Bổ sung khoản 5, 6, 7 Điều 9 như sau:

“5. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 80% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc thành phố Đà Nẵng, dự toán chi ngân sách của Ủy ban nhân dân phường thuộc Ủy ban nhân dân quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách quận, ngân sách phường để thực hiện chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa, cứu đói, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cần thiết khác mà chưa được dự toán.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thuộc quận quyết định chi từ khoản chưa phân bổ, định kỳ Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

7. Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được quy định như sau:

Tín chỉ các-bon hình thành từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các nhà đầu tư trong nước, quốc tế. Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp với các Bộ: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường xác định tỷ lệ đóng góp về lượng giảm phát thải, hấp thụ khí nhà kính trên địa bàn Thành phố cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia trước khi giao dịch tín chỉ các-bon.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trình tự, thủ tục và quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon là nguồn thu ngân sách Thành phố được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.

Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố.

11. Bổ sung Điều 9a sau Điều 9 như sau:

“**Điều 9a. Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do**

**1.** Thí điểm thành lập Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu và cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng. Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng là khu chức năng thực hiện các hoạt động chế xuất, logistics, thương mại - dịch vụ, kinh doanh hàng miễn thuế; là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư và được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho thành phố Đà Nẵng kể từ thời điểm Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng được thành lập.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định chủ trương đầu tư và thành lập Khu thương mại tự do. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chung đối với khu vực Khu thương mại tự do theo quy hoạch thành phố đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, mặt nước, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư để xây dựng Khu thương mại tự do. Nhà đầu tư được lựa chọn đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu thương mại tự do được giao đất, cho thuê đất và cho thuê lại đất như đối với khu kinh tế hoặc khu công nghiệp, khu chế xuất.

3. Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và chính sách của Khu thương mại tự do thành phố Đà Nẵng theo nguyên tắc đơn giản, thuận tiện, bảo đảm cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu quản lý.

12. Bổ sung Điều 9b sau Điều 9a như sau:

“**Điều 9b. Quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường**

1. Trên cơ sở đồ án quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng, đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị thành phố Đà Nẵng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Điều kiện chung cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà, sân bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được quy định như sau:

a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện;

b) Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng và bảo đảm cảnh quan đô thị, thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư cam kết tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ. Trường hợp quá thời hạn này mà quy hoạch xây dựng chưa thực hiện được, chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo yêu cầu phá dỡ công trình.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua và ban hành các quy định liên quan đến đất đai, đầu tư và xây dựng để triển khai thực hiện cơ chế đặc thù nêu trên.

3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp và các khu vực được giao quản lý; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp được giao quản lý.

2. Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố được thực hiện như sau:

Đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung có quy mô trên 100 ha; khu kho tàng, logistic, kết cấu hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, địa phương, giao thông, khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí cộng đồng, khu đô thị có quy mô trên 10 ha thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai, các dự án đầu tư công độc lập thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành danh mục các dự án tổ chức thực hiện trước điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định.

3. Thành phố được thực hiện thí điểm bổ sung dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật gồm: trung tâm, khu hậu cần dịch vụ logistics,… (khu vực thực hiện các hoạt động kho bãi, vận tải, các dịch vụ logistics chuyên sâu như gia công, đóng gói, phân loại, kiểm dịch, phân phối hàng hóa nội địa, quốc tế...) vào danh mục dự án thu hồi đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư.

4. Nhà đầu tư đang thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định khối lượng chất thải rắn sinh hoạt theo hình thức đặt hàng. Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tiêu chuẩn, lộ trình chuyển đổi đối với công nghệ được chuyển đổi và điều kiện, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được đặt hàng, bảo đảm công khai, minh bạch.

13. Bổ sung Điều 9c sau Điều 9b như sau:

“**Điều 9c. Ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược**

1. Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố:

a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) và gắn với đào tạo; đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ AI; công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch, có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên.

b) Đầu tư dự án trong lĩnh vực: công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, pin công nghệ mới, vật liệu mới, các lĩnh vực công nghệ cao khác, có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên.

c) Khu Thương mại tự do: Đầu tư xây dựng và kinh doanh Phân khu thương mại, Khu dịch vụ y tế, Khu dịch vụ giáo dục và dịch vụ bổ trợ khác tại Khu đô thị Sườn đồi, quy mô vốn trên 6.000 tỷ; Đầu tư xây dựng và kinh doanh Phân khu sản xuất - logistics gắn với cảng biển Liên Chiểu và Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng - quy mô vốn trên 6.000 tỷ.

d) Đầu tư xây dựng và kinh doanh: Tổ hợp dịch vụ hậu cần cảng biển (có thể kết hợp đầu tư các khu công nghiệp sinh thái) có quy mô vốn trên 6.000 tỷ đồng;

đ) Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu Tổ hợp công viên chuyên đề vui chơi giải trí có quy mô đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên.

e) Đầu tư xây dựng và kinh doanh: Cảng biển Liên Chiểu theo quy hoạch vốn đầu tư từ 50.000 tỷ đồng trở lên.

2. Nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này.

3. Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Có vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

b) Có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

c) Có vốn điều lệ từ 9.000 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư quy định tại tại điểm e khoản 1 Điều này và có kinh nghiệm đầu tư dự án trong lĩnh vực tương tự có tổng vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên.

4. Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 2 Điều này được lựa chọn theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 7 Điều này để thực hiện dự án đầu tư thuộc Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản 7 Điều này thì được hưởng ưu đãi đầu tư và có nghĩa vụ quy định tại khoản 8, 9 Điều này.

6. Căn cứ Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư. Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại khoản 7 Điều này.

7. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:

a) Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản 6 Điều này, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Căn cứ nội dung thông tin được công bố quy định tại điểm a khoản này, nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3, 4 Điều này và tài liệu khác có liên quan (nếu có);

c) Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của Thành phố tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà đầu tư quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp quy định tại điểm d, đ, e khoản 7 Điều này;

d) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có 01 nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;

e) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ 02 nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược;

g) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

8. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây:

a) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;

b) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định đối tượng, mức ưu đãi về chi phí tiền thuê đất cơ cấu trong mức thu tiền sử dụng tài sản (đối với công trình do nhà nước đầu tư) và mức hỗ trợ đào tạo nhân lực đối với các lĩnh vực chip bán dẫn và công nghệ AI;

c) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.

9. Nhà đầu tư chiến lược có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư;

b) Nhà đầu tư chiến lược phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời gian này, nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án;

c) Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

10. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

14. Bổ sung Điều 9d sau Điều 9c như sau:

“**Điều 9d. Đầu tư phát triển vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo**

1. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

b) Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

c) Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung là khu vực cung cấp không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

d) Dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là dự án sản xuất, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh về quy mô khách hàng, thu nhập, lợi nhuận, có thể đem lại các giá trị to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Thử nghiệm có kiểm soát là một môi trường thử nghiệm hạn chế, được giới hạn về phạm vi, thời gian và đối tượng tham gia trong lĩnh vực sản xuất, đầu tư, kinh doanh mà chưa có quy định của pháp luật hoặc cần thiết phải thực hiện khác với quy định của pháp luật hiện hành. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định cụ thể về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để áp dụng trên địa bàn Thành phố.

2. Giao Hội đồng nhân dân thành phố quyết định cơ chế chính sách

a) Phát triển nguồn nhân lực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo thông qua các chương trình hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng học chuyên ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo với mức hỗ trợ phù hợp và tuyển dụng, thu hút chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng về lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (trong đó xác định rõ tiêu chí, tiêu chuẩn xác định chuyên gia, nhà khoa học được hưởng chính sách; mức thu nhập đãi ngộ vượt trội đặc thù, hỗ trợ về nhà ở và các chế độ đãi ngộ vật chất và tinh thần khác như chính sách miễn giảm VISA, Giấy phép lao động, thẻ tạm trú, bảo hộ sở hữu trí tuệ.

b) Hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo vào Đà Nẵng: Hỗ trợ một phần chi phí mua thiết bị hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất, mức hỗ trợ không quá 5% tổng chi phí; hỗ trợ nhà đầu tư một phần chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, đối với dự án đầu tư mới trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn vào Đà Nẵng; hỗ trợ một phần chi phí đối với dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất vi mạch bán dẫn; chính sách miễn giảm thuế nhập khẩu thiết bị phục vụ lĩnh vực vi mạch bán dẫn, chính sách miễn giảm Thuế VAT.

c) Quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin đối với Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phục vụ thu hút, phát triển vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng. Được sử dụng tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin để thu hút nhà đầu tư về vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo bao gồm: cho thuê, góp vốn, liên doanh, liên kết. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

d) Thu hút đầu tư với các công ty, nhà đầu tư đối tác chiến lược lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên cơ sở cùng chia sẻ lợi nhuận, cho phép thực hiện chỉ định thầu, mua sắm các trang thiết bị đặc thù từ các đối tác chiến lược theo. Việc thu hút đầu tư phải được thành lập thành Đề án cho từng Dự án cụ thể và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.

đ) Phê duyệt phương án khai thác, vận hành tài sản công được đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác cho nghiên cứu, đào tạo vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo để kinh doanh, cho thuê và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin phục vụ nghiên cứu, đào tạo vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

3. Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc cho phép thành phố Đà Nẵng là địa bàn được thử nghiệm có kiểm soát (Sanbdox) qua sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong quản lý và giao dịch tài sản số trên nền tảng DanangChain, trong đó token (NFT- Non-Fungible token) giao dịch mặc định là đồng tiền Việt Nam để thúc đẩy phát triển kinh tế số; áp dụng cho sản phẩm thủ công mỹ nghệ, OCOP, tranh ảnh, sản phẩm phục vụ du khách.

Các tỷ giá hối đoái giao dịch trong hệ sinh thái DanangChain sẽ được cập nhật thời gian thực theo tỷ giá của ngân hàng nhà nước Việt Nam.

4. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

b) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đối với tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố;

c) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

d) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo đăng ký tại thành phố trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ hoạt động quản lý quỹ và quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn tại các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố;

đ) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức KH&CN, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố;

e) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc cho phép các Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công trên địa bàn Thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, không gian đổi mới sáng tạo khu vực công;

g) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách Thành phố chi phí ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung;

h) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, quy trình, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản này; tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm giải pháp công nghệ mới và quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ (nếu có) quy định tại điểm e khoản này và quy trình, thủ tục, điều kiện, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại điểm g khoản này.

5. Việc hỗ trợ trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của Thành phố được quy định như sau:

a) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo của doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo phát sinh trên địa bàn thành phố.

b) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức trong thời hạn 5 năm kể từ khi có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

c) Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân làm việc tại doanh nghiệp vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, Trung tâm Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng và các tổ chức trung gian hỗ trợ vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, quy trình, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các đối tượng quy định tại khoản này.

6. Việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Các không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin để hỗ trợ dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thiết kế, thử nghiệm, đo lường, phân tích, giám định, kiểm định sản phẩm, hàng hóa, vật liệu do UBND thành phố Đà Nẵng đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ,đổi mới sáng tạo.

b) Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chi tiết về hình thức, quy trình, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

c) Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị khoa học và công nghệ. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

d) Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

15. Bổ sung Điều 9đ sau Điều 9d như sau

“**Điều 9đ. Chính sách tiền lương, thu nhập**

Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền:

1. Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội có tính chất đặc thù và một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố, theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ hoặc vị trí việc làm và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

2. Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố.

16. Bổ sung điểm đ, e, g khoản 1 Điều 10 như sau:

“đ) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công quy định tại khoản 3 Điều 8a; danh mục các dự án quy định tại khoản 2 Điều 9b; đối tượng, mức ưu đãi quy định tại khoản 8 Điều 9c; cơ chế chính sách liên quan đến tuyển dụng, thu hút quy định tại khoản 2 Điều 9d; lĩnh vực, tiêu chí, điều kiện, nội dung, mức quy định tại khoản 4, 5 Điều 9d; chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng, quy trình, thủ tục hỗ trợ, hình thức, quy trình, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý sử dụng tiền thu được quy định tại khoản 6 Điều 9d; tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 9đ Nghị quyết này;

e) Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Ban hành quy định cơ chế tài chính, thẩm quyền xác định và quyết định giá, đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 8a; trình tự, thủ tục và quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư quy định tại khoản 7 Điều 9; xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua và ban hành các quy định liên quan đến đất đai, đầu tư và quy hoạch xây dựng quy định tại khoản 1 Điều 9b; quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược tại điểm g khoản 7 Điều 9c và thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật;

- Đối với những vấn đề có nội dung khác, chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

- Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa chính sách quy định tại điểm này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

g) Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.”

17. Sửa đổi điểm e, bổ sung điểm g, h, i khoản 2 Điều 10 như sau:

“e) Chính phủ có báo cáo sơ kết việc thực hiện tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù tại thành phố Đà Nẵng báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2029;

g. Ban hành hướng dẫn quy định tại khoản 2 Điều 8a; Điều 9a; điểm a, b, c khoản 4 Điều 9d của Nghị quyết này

h) Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố.

i) Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với thẩm quyền nhằm điều chỉnh, bổ sung các quy định phù hợp giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển Thành phố. Mở rộng việc phân cấp, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố so với các quy định hiện hành.”

18. Sửa đổi khoản 3 Điều 10 như sau:

“3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

19. Bổ sung khoản 4 Điều 10 như sau:

*“4. Thủ tướng Chính phủ có trách nhiệm quy định trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng.”*

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng  năm 2024.

2. Sau khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành, các chính sách, dự án và các đối tượng khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành.

3. Các dự án quy định tại Điều 9c Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 9c của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

4. Sau khi Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành, thời gian miễn thuế cho các đối tượng theo quy định tại tiết 1 và tiết 3 điểm c khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết này chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc thời gian miễn thuế.

5. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì đối tượng được ưu đãi được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVthông qua ngày ... tháng ... năm 2024.*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI****Vương Đình Huệ** |